

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2016/NQ-HĐND

Đoan Hùng, ngày 25 tháng 7 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét Tờ trình số 565/TTr-UBND ngày 07/7/2016 của UBND huyện Đoan Hùng, về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, tích cực huy động các nguồn lực đầu tư đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa - xã hội; đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới đưa Đoan Hùng phát triển nhanh và bền vững.

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hai khâu đột phá: Đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng then chốt; phát triển kinh tế đồi rừng, nâng cao năng suất, chất lượng quả bưởi Đoan Hùng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

(1). Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 7,5%/năm trở lên, (trong đó, nông, lâm nghiệp, thủy sản từ 5,5%/năm trở lên; công nghiệp và xây dựng từ 10%/năm trở lên; các ngành dịch vụ từ 7%/năm trở lên).

(2). Giá trị tăng thêm bình quân đầu người (giá thực tế) đến năm 2020 đạt 35 triệu đồng.

(3). Cơ cấu kinh tế đến năm 2020 (giá trị tăng thêm theo giá thực tế): công nghiệp - xây dựng và dịch vụ 60%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 40%.

(4). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân hằng năm từ 1.300 tỷ đồng trở lên.

(5). Thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 10% trở lên.

(6). Giá trị sản phẩm bình quân/ha đất canh tác (tính theo doanh thu giá hiện hành) đến năm 2020 đạt 100 triệu đồng trở lên.

(7). Đến năm 2020, tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hoá đạt 70% trở lên.

Mục tiêu tiêu về văn hóa - xã hội và môi trường:

(8). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 dưới 1,1%.

(9). Đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo¹ còn dưới 6%; tỷ lệ hộ cận nghèo còn dưới 8,59%.

(10). Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên hằng năm đạt 90%.

(11). Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% trở lên.

(12). Cơ cấu lao động đang làm việc đến năm 2020: nông, lâm nghiệp, thủy sản: 62,0%; công nghiệp - xây dựng và dịch vụ: 38,0%.

(13). Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 12%.

(14). Đến năm 2020, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 73%.

(15). Đến năm 2020, có thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường Mầm non, Tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia đạt 78,5%.

(16). Đến năm 2020, tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt 96,0%.

(17). Đến năm 2020, 60% khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý rác thải.

(18). Hằng năm trồng mới 1.200ha rừng tập trung trở lên; độ che phủ của rừng đạt 42% diện tích đất tự nhiên.

(19). Đến năm 2020, có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 21 xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Về phát triển nông nghiệp lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng NTM

Ngành sản xuất nông lâm nghiệp vẫn được xác định là ngành chủ lực trong phát triển kinh tế gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp, nông thôn một cách toàn diện, bền vững trên cơ sở tập trung khai thác, phát huy tối đa các lợi thế, thế mạnh về nông nghiệp của huyện. Nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng giá trị và khả năng cạnh tranh thông qua liên kết, mở rộng quy mô sản xuất, tăng giá trị, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng các chương trình mũi nhọn như: Cây bưởi, cây chè, cây lâm nghiệp và chăn nuôi tập trung... giảm dần tỷ lệ lao động trong nông nghiệp. Nâng cao năng lực, trình độ, thu nhập, cải thiện mức sống của người dân nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên; nâng cao năng lực

¹ Theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020.

quản lý rủi ro, chủ động phòng chống thiên tai, đảm bảo an toàn, phát triển sản xuất bền vững.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình nông nghiệp trọng điểm của huyện; xây dựng và triển khai các đề án thực hiện khâu đột phá về phát triển kinh tế đồi rừng, trọng tâm là nâng cao năng suất và chất lượng quả bưởi Đoan Hùng.

Tập trung chỉ đạo đầu tư chăm sóc, thâm canh diện tích bưởi hiện có; tiếp tục mở rộng ứng dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật vào chăm sóc bưởi đặc sản. Phần đầu sản lượng bưởi năm 2020, đạt trên 18.400 tấn. Chú trọng công tác tuyên truyền quảng bá, bảo vệ và phát triển thương hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm bưởi quả. Triển khai có hiệu quả mô hình thâm canh, chăm sóc bưởi đặc sản theo quy trình Việt GAP, nâng cao vị thế bưởi đặc sản Đoan Hùng.

Ổn định diện tích, năng suất, sản lượng cây lương thực có hạt hàng năm đạt 8.700 ha, tổng sản lượng đạt 46,5 ngàn tấn trở lên; đẩy mạnh đưa giống lúa có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Tiếp tục xây dựng và hình thành các vùng sản xuất lúa, ngô thâm canh năng suất cao, vùng sản xuất lúa chất lượng và hiệu quả cao theo hướng cánh đồng mẫu cùng trà, cùng giống để áp dụng đồng bộ các TBKT và đưa cơ giới hóa vào các khâu sản xuất.

Ổn định diện tích chè hiện có; hàng năm trồng lại, trồng cải tạo 100 ha chè giống mới. Phần đầu đến 2020, năng suất đạt 150 tạ/ha; sản lượng chè búp tươi đạt 55 ngàn tấn. Đẩy mạnh đầu tư thâm canh, ứng dụng TBKT mới vào sản xuất, mở rộng diện tích sản xuất chè an toàn để vừa tăng năng suất vừa nâng cao chất lượng. Khuyến khích mở rộng quy mô sản xuất của các HTX, làng nghề, cơ sở sản xuất, chế biến chè xanh an toàn, có hiệu quả kinh tế cao.

Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Tập trung đầu tư thâm canh nâng cao năng suất rừng trồng, bảo vệ tốt diện tích rừng đã trồng. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền bảo vệ và phát triển rừng, phòng chống cháy rừng. Phần đầu hàng năm trồng mới 1.200 ha rừng tập trung trở lên và 50.000 cây phân tán. Đến năm 2015, cơ bản không còn diện tích bạch đàn tái sinh, sản lượng gỗ khai thác đạt 115 ngàn m³.

Duy trì và phát triển đàn vật nuôi hiện có: Năm 2020, sản lượng thịt hơi đạt trên 26 ngàn tấn. Khuyến khích phát triển hình thức chăn nuôi trang trại tập trung công nghiệp quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi nông hộ an toàn và bền vững. Mở rộng ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi, xử lý chất thải bằng công nghệ khí sinh học, sử dụng men vi sinh nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường... Nâng cao hiệu quả phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. củng cố ao, hồ đập bảo vệ diện tích thủy sản đã nuôi trồng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả dự án nuôi cá đặc sản bằng lồng lưới trên sông Lô. Sản lượng thủy sản đạt trên 2.200 tấn.

Đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở tất cả các xã; tập trung rà soát, điều chỉnh các tiêu chí nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương và các quy hoạch ngành, lĩnh vực. Triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng

nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để tập trung đầu tư phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Phần đầu đến năm 2020 có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 21 xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên.

1.2. Phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng tăng nhanh quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhanh hơn, mạnh hơn. Chú trọng tạo sự gắn kết giữa “Sản xuất- Chế biến - Tiêu thụ” sản phẩm. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp, sử dụng nguyên liệu tại chỗ và vùng lân cận. Tăng cường phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương thực hiện các chương trình hỗ trợ khuyến công, chương trình đổi mới công nghệ cho các Doanh nghiệp trên địa bàn.

Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng các cụm công nghiệp làng nghề Sóc Đăng, Ngọc Quan và làng nghề mộc xã Vân Du; đổi mới và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, công nghệ sạch và chế biến sâu vào đầu tư cụm công nghiệp làng nghề Sóc Đăng, phấn đấu tỷ lệ lấp đầy đến năm 2020 đạt trên 90%. Phấn đấu đến năm 2020, giá trị sản xuất CN-TTCN tăng trưởng bình quân đạt 17% trở lên, các sản phẩm chủ yếu đạt mục tiêu: sản lượng chè chế biến đạt 5-6 nghìn tấn, dăm gỗ 380.000 tấn, gỗ xẻ 115.000m³, gạch 60.000 nghìn viên, giầy da: 5.500 nghìn đôi, quần áo 100.000 cái.

1.3. Phát triển các ngành dịch vụ

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển mở rộng các loại hình dịch vụ; đẩy nhanh việc phát triển mạng lưới tiêu thụ hàng hóa; hệ thống phân phối các mặt hàng thiết yếu ở vùng nông thôn, phát triển dịch vụ vật tư cho sản xuất; hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn; đáp ứng nhu cầu trung chuyển sản phẩm, tiêu thụ hàng hóa ngày càng cao. Hình thành chợ đầu mối theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020, trong đó cần quan tâm phát triển chợ đầu mối tại Thị trấn Đoàn Hùng cho phù hợp với thực trạng hiện nay; Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại và siêu thị tại địa bàn Thị trấn, Sóc Đăng, Chí Đám, Tây Cốc.

Tiếp tục nâng cấp trang thiết bị hiện đại, mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng của các dịch vụ bưu chính viễn thông, ứng dụng công nghệ thông tin về các địa bàn xã; Khai thác tiềm năng về địa bàn, về lợi thế giao thông, kho bãi, vận tải đường thủy, đường bộ, dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà hàng. Khuyến khích phát triển dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, văn hóa, đào tạo, dạy nghề, thể dục thể thao và một số lĩnh vực khác. Từng bước khai thác các di tích lịch sử gắn với du lịch sinh thái.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại; chống sản xuất, kinh doanh buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; tăng cường công tác quản lý về đo lường và quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Phấn đấu giá trị tăng thêm ngành dịch vụ hằng năm tăng từ 7% trở lên.

1.4. Huy động và quản lý sử dụng các nguồn lực đầu tư phát triển

Xây dựng Chương trình, kế hoạch thực hiện khâu đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020, trong đó cần xác định rõ từng nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư. Trọng tâm là hạ tầng các cụm công nghiệp làng nghề Sóc Đăng, Ngọc Quan, làng nghề Vân Du. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới giao thông trên địa bàn, quan tâm đầu tư kết nối giao thông với các vùng sản xuất hàng hoá, với hệ thống đường Tỉnh lộ, Quốc lộ. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn theo hướng đưa các tuyến đường vào cấp kỹ thuật và cứng hóa mặt đường với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Tăng cường công tác quản lý khai thác, bảo trì các dự án sau khi đưa vào sử dụng gắn với công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ; Đầu tư nâng cấp các tuyến đê kết hợp giao thông; phát triển thủy lợi, kênh mương nội đồng, xây dựng hồ đập chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học, các bệnh viện, các trạm y tế; Đầu tư cải tạo nâng cấp, xây mới các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; Tôn tạo các công trình văn hóa, di tích lịch sử.

Căn cứ vào chuẩn “Nông thôn mới” để xây mới, cải tạo, nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện tốt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, để thu hút tối đa nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn vốn từ hai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình nông thôn mới, đồng thời huy động nguồn lực từ nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng về giao thông, thủy lợi, văn hóa của các xã ĐBKK, xã nông thôn mới phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các xã ĐBKK.

1.5. Tăng cường củng cố quan hệ sản xuất, đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể phát triển để làm tốt khâu dịch vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho kinh tế hộ, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại và các loại hình hợp tác xã, tổ hợp tác. Tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, phát triển loại hình doanh nghiệp nông nghiệp phù hợp với quy mô và điều kiện của từng vùng sản xuất.

Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân, chú trọng các doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích thành lập hiệp hội doanh nghiệp, tổ hợp tác. Thu hút mạnh đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu tài sản thuộc các hình thức sở hữu, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong thực hiện các chính sách ưu đãi, tiếp cận vốn tín dụng, đất cho sản xuất kinh doanh, thủ tục hành chính.

1.6. Hoạt động tài chính, thương mại, ngân hàng

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách. Nâng cao tính minh bạch trong quản lý ngân sách. Tăng cường trách nhiệm của các cấp,

các đơn vị sử dụng ngân sách. Tập trung chỉ đạo khai thác triệt để các nguồn thu, đổi mới phương thức thu thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo luật định, quản lý chặt chẽ để tạo nguồn thu từ tài nguyên và khoáng sản. Tiếp tục chấn chỉnh công tác hạch toán, chấp hành Luật kế toán, thống kê của các đơn vị, tổ chức và cơ sở sản xuất kinh doanh. Thực hiện chi ngân sách đúng luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chú trọng chi đầu tư phát triển, hỗ trợ phát triển sản xuất và đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Phân đấu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm trở lên.

Khuyến khích mở rộng mạng lưới hoạt động ngân hàng, chú trọng thu hút các ngân hàng lớn phát triển chi nhánh mới trên địa bàn. Tích cực huy động nguồn vốn, mở rộng và phát triển các dịch vụ tiện ích ngân hàng theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và dịch vụ, trọng tâm là các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của huyện.

1.7. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển khoa học và công nghệ

Thực hiện tốt công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020, đảm bảo phù hợp, đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định trong quản lý và sử dụng đất đai; Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; Thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

Tăng cường quản lý khai thác các nguồn tài nguyên, khoáng sản; thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi phạm Luật môi trường, Luật khoáng sản, không đề nghị cấp phép cho các mỏ làm ảnh hưởng tới các công trình công cộng, gây ô nhiễm môi trường.

Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng ngừa, kiểm soát và giải quyết kịp thời các điểm nóng về ô nhiễm môi trường, thực hiện nghiêm ngặt chế độ thẩm định công nghệ và đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn. Bố trí nguồn kinh phí để xây dựng các điểm thu gom, chôn lấp và xử lý rác thải nhằm khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường ở nông thôn, cụm công nghiệp, làng nghề, xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hệ thống tiêu thoát nước ở và nước thải cụm công nghiệp.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động khoa học công nghệ, tăng cường hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao giữa các cơ sở nghiên cứu với các doanh nghiệp sản xuất. Thực hiện đồng bộ chính sách đào tạo, thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ cán bộ khoa học công nghệ.

2. Phát triển lĩnh vực Văn hóa - xã hội.

2.1. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự tham gia của Mặt trận tổ quốc và các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội đối với sự phát triển giáo

đục, đào tạo. Ôn định quy mô trường lớp ở bậc học tiểu học, THCS; phát triển quy mô trường lớp bậc học mầm non để đến năm 2020 có 30 trường (tăng thêm 01 trường). Mở rộng quy mô bậc học THPT theo hướng đa dạng hóa các loại hình giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của con em nhân dân. Chú trọng nâng cao công tác giáo dục thường xuyên, tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt công tác kiểm định đánh giá chất lượng dạy và học. Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ giáo viên, giáo dục nhân cách, lý tưởng, phẩm chất, đạo đức lối sống, truyền thống lịch sử văn hóa cho học sinh. Bên cạnh đó cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đối với các cấp học, quan tâm ưu tiên đầu tư cho các trường thuộc vùng khó khăn. Huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, đặc biệt đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới cơ chế tài chính nhằm tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 1179/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND huyện về xây dựng và duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020, để đến năm 2020 có thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia nâng tỷ lệ trường mầm non, tiểu học, THCS đạt chuẩn quốc gia lên 78,5% (trong đó cấp mầm non đạt 72,4%; tiểu học đạt 93,3%; THCS đạt 68,0%); đồng thời củng cố và duy trì được 51 trường đã công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn trước để kiểm tra công nhận lại sau 05 năm. Duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục các cấp. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%, ra lớp mẫu giáo đạt 98%, ra nhà trẻ đạt 30%.

Nâng cao chất lượng hoạt động các Hội khuyến học cơ sở. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Phú Thọ.

2.2. Về Y tế và dân số

Tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt công tác dân số, gia đình và chăm sóc trẻ em, hạn chế và giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh. Chú trọng công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế, có chính sách thu hút cán bộ y tế công tác tại các xã miền núi. Có biện pháp quyết liệt để giảm tỷ suất sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, củng cố mạng lưới cán bộ chuyên trách công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Đầu tư nâng cấp, xây dựng các trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế và bổ sung trang bị thiết bị cho các trạm y tế cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, đi đôi với đảm bảo công bằng trong cung cấp và thụ hưởng các dịch vụ y tế, tạo điều kiện cho các bệnh viện tư nhân phát triển.

2.3. Về công tác giải quyết việc làm và thực hiện các chế độ chính sách bảo đảm an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo

Tập trung tuyên truyền, tư vấn học nghề và đào tạo, tăng cường liên kết, khuyến khích mở rộng các loại hình đào tạo nghề đối với lao động nhất là lao động nông thôn theo đề án 1956 của Thủ tướng Chính phủ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tích cực giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2020. Chăm lo các gia đình chính sách và người có công, đảm bảo có cuộc sống khá hơn hoặc bằng mức sống trung bình của người dân địa phương. Làm tốt công tác nhân đạo từ thiện và chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thực hiện tốt Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em giai đoạn 2012-2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Chú trọng công tác dân tộc, tăng cường các biện pháp quản lý hoạt động của các cơ sở tôn giáo, nâng cao trình độ dân trí, mức sống và mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng cho công dân theo quy định của pháp luật, động viên các tổ chức, chức sắc, tín đồ, các tôn giáo tích cực tham gia đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2.4. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

Tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá và dịch vụ văn hoá thông tin, thể thao. Thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, giữ gìn xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện quy hoạch, bổ sung quỹ đất sử dụng cho phát triển sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể thao ở huyện và các xã, thị trấn. Tăng cường xây dựng thiết chế văn hoá, thể dục thể thao; sửa chữa, tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn; thực hiện quy hoạch xây dựng các hạng mục trung tâm văn hoá thể thao huyện; sân vận động huyện; nâng cấp hệ thống đài truyền thanh của các xã thị trấn, chỉnh trang nâng cấp hệ thống tuyên truyền trực quan. Phát huy hiệu quả sử dụng các nhà văn hóa kiêm hội trường thôn, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền. Hoàn thành khu di tích, lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại xã Yên Kiện, tu sửa, tôn tạo khu di tích Tượng đài Chiến thắng Sông Lô.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên tích cực tham gia phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa. Hàng năm có trên 85% số hộ gia đình; 85% số khu dân cư và 90% cơ quan đơn vị, trường học đạt danh hiệu văn hoá.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy ước, hương ước, thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; Đẩy mạnh việc giáo dục truyền thống văn hóa, nhân cách, đạo đức lối sống đối với cán bộ đảng viên và nhân dân góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước theo Nghị quyết TƯ 9 khóa XI đề ra. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh hoạt động thể dục, thể thao.

3. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tăng cường đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ công chức², thực hiện triệt để cải cách hành chính theo đề án của Chính phủ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, đổi mới lề lối, tác phong làm việc của các bộ, công chức của chính quyền các cấp. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, quyết đáp kịp thời, giám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền cấp xã, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc thực thi công vụ.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi hành pháp luật. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước. Chủ động các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí trong những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như: quản lý tài nguyên khoáng sản, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, chi tiêu ngân sách, sử dụng tài sản công... Thực hiện đúng quy định về kê khai và kiểm soát kê khai tài sản của đội ngũ cán bộ, công chức. Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân tham nhũng, gây thất thoát lãng phí tài sản.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng cơ quan Quân sự, Công an vững mạnh có sức chiến đấu cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh toàn diện. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng vũ trang, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng luyện tập, diễn tập khu vực phòng thủ và các phương án tác chiến trị an. Thực hiện hoàn thành kế hoạch gọi công dân nhập ngũ đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.

Tập trung củng cố lực lượng công an cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự ngay từ cơ sở; Chủ động xây dựng và thực hiện các phương án tác chiến xử lý các tình huống về an ninh trật tự không để phát sinh điểm nóng, chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt các biện pháp ngăn ngừa vi phạm luật giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

- Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

² Phân đầu đến năm 2020: 100% cán bộ công chức cấp huyện có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó: 2% có trình độ tiến sĩ, 20% có trình độ thạc sĩ còn lại đạt trình độ ĐH và trung cấp; trình độ lý luận chính trị 30% CCLL, còn lại TCLL; Cán bộ công chức cấp xã 100 cán bộ công chức cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó có 90% cán bộ đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đoàn Hùng khóa XX, thông qua tại kỳ họp thứ Hai ngày 21 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Cao Đức Hấn